

Đơn vị: **TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THẠNH ĐÔNG 2**

Chương: **622**

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm	Thực hiện năm/Dự toán năm (Tỷ lệ %)	Đvt: đồng
					Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (Tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1.3	Thu thỏa thuận:	3.907.752.689	1.737.002.689	44%	
	Thu năm trước chuyển sang	250.587.689	250.587.689	100%	
	- Nguồn Hai buổi	2.333.355	2.333.355	100%	
	- Thu nguồn Dạy thêm - học thêm	-	-	#DIV/0!	
	- Thu nguồn học tiếng anh với giáo viên người nước ngoài	6.596.170	6.596.170	100%	
	- Thu nguồn Thiết bị bán trú	15.976.000	15.976.000	100%	
	- Thu nguồn TCPV bán trú	20.818.134	20.818.134	100%	
	- Thu nguồn Vệ sinh bán trú	6.727.200	6.727.200	100%	
	- Thu nguồn Căn tin	179.555.036	179.555.036	100%	
	- Thu học kỹ năng sống	946.594	946.594	100%	
	- Thu phổ cập bơi lội	-	-	#DIV/0!	
	- Thu giáo dục Stem	17.635.200	17.635.200	100%	
	Thu trong năm	3.657.165.000	1.486.415.000	41%	
	- Nguồn Hai buổi	-	-	#DIV/0!	
	- Thu nguồn Dạy thêm - học thêm	-	-		
	- Thu nguồn học tiếng anh với giáo viên người nước ngoài	1.205.100.000	526.000.000	44%	
	- Thu nguồn Thiết bị bán trú	16.100.000	-	0%	
	- Thu nguồn TCPV bán trú	176.400.000	68.700.000	39%	
	- Thu nguồn Vệ sinh bán trú		-	#DIV/0!	
	- Thu nguồn Căn tin	219.500.000	123.125.000	56%	
	- Thu học kỹ năng sống	783.315.000	344.110.000	44%	
	- Thu phổ cập bơi lội	172.160.000	1.440.000	1%	
	- Thu giáo dục Stem	1.084.590.000	423.040.000	39%	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		-		
2.1	Chi sự nghiệp.....	3.610.267.653	1.327.273.397	37%	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.610.267.653	1.327.273.397	37%	
	- Nguồn Hai buổi	2.333.355	1.328.248	57%	
	- Thu nguồn Dạy thêm - học thêm	-	-		
	- Thu nguồn học tiếng anh với giáo viên người nước ngoài	1.211.696.170	502.080.000	41%	
	- Thu nguồn Thiết bị bán trú	32.076.000	8.400.000		
	- Thu nguồn TCPV bán trú	197.218.134	49.892.500	25%	
	- Thu nguồn Vệ sinh bán trú	6.727.200	2.565.000	38%	
	- Thu nguồn Căn tin	101.570.000	48.237.147	47%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm	Thực hiện năm/Dự toán năm (Tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (Tỷ lệ %)
	- Thu học kỹ năng sống	784.261.594	333.422.002	43%	
	- Thu phổ cập bơi lội	172.160.000	-	0%	
	- Thu giáo dục Stem	1.102.225.200	381.348.500	35%	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.257.664.711	6.257.664.711	100%	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	6.257.664.711	6.257.664.711	100%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.427.601.846	3.427.601.846	100%	
	Trong đó: Kinh phí chi thực hiện cải cách tiền lương	-	-		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.830.062.865	2.830.062.865	100%	

Người lập bảng

Huỳnh Bảo Ân

Ngày 01 tháng 8 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Trưởng Phòng Bình